

A. LỊCH THỰC HIỆN

- Hết tuần 13: số học hết quy tắc dấu ngoặc, hình học hết Hình có tâm đối xứng
- Ôn tập tuần 14
- Tuần 15 kiểm tra.
- Nội dung kiến thức :
- + Số học : Chương I, chương II, chương III (hết bài 15)
- + Hình học : Chương IV, chương V
 - Yêu cầu ôn lại các nội dung lý thuyết và bài tập sau mỗi bài học và bài cuối chương của SGK và SBT.
 - Cấu trúc đề : 20% Trắc nghiệm, 80% Tự luận.

B. MỘT SỐ BÀI TẬP THAM KHẢO:

I) Trắc nghiệm : Chọn đáp án đúng.

1. Cho tập hợp $A = \{1; 4; 7; 8\}$. Tập hợp nào chỉ chứa phần tử của tập hợp A

A. $\{1; 5\}$ B. $\{1; 4\}$ C. $\{2; 7\}$ D. $\{1; 3; 7\}$
2. Tập hợp M là tập hợp các số tự nhiên bao gồm các phần tử lớn hơn 4 và nhỏ hơn 9

A. $M = \{5; 6; 7; 8; 9\}$ B. $M = \{4; 5; 6; 7; 8\}$

C. $M = \{5; 6; 7; 8\}$ D. $M = \{4; 5; 6; 7; 8; 9\}$
3. ƯCLN(7; 28) là:

A. 28 B. 7 C. 14 D. 3
4. Trong các số sau đây, đâu là số chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9

A. 11421 B. 1179 C. 2130 D. 35802
5. Tập hợp các chữ số khi điền vào dấu * thì $M = \overline{2907*}$ chia hết cho 2 là

A. $\{2\}$. B. $\{2; 4; 6; 8\}$. C. $\{0; 2; 4; 6; 8\}$. D. $P = \{0; 5\}$.
6. Thương $5^{10} : 5^7$ là:

A. 5^2 B. 5^3 C. 5^{10} D. 5^7
7. BCNN(12; 36) là:

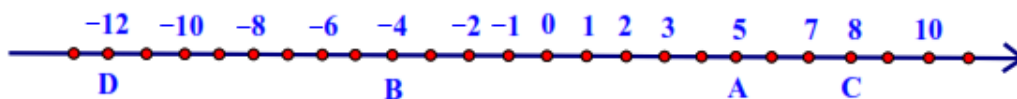
A. 12 B. 24 C. 40 D. 36
8. Trong các tập hợp sau, tập hợp nào có các phần tử đều là số nguyên tố?

A. $\{1; 3; 5; 7; 11\}$. B. $\{3; 5; 7; 11; 29\}$.

C. $\{3; 5; 7; 11; 111\}$. D. $\{0; 3; 5; 7; 13\}$.
9. Tập hợp ước chung của 12 và 3

A. $\{1; 3\}$. B. $\{0; 3\}$. C. $\{1; 5\}$. D. $\{1; 3; 9\}$.
10. Trong các tập hợp sau, tập hợp nào có các phần tử được xếp theo thứ tự tăng dần:

A. $\{2; -17; 5; 1; -2; 0\}$. B. $\{-2; -17; 0; 1; 2; 5\}$.
11. Bốn số nguyên lần lượt có điểm biểu diễn trên trục số là A, B, C, D cho như hình vẽ dưới đây:



Tổng của 4 số đó là

- A. -1. B. 9. C. 0. D. -3.

12. Tập hợp các số nguyên kí hiệu là

A. $\mathbb{Z}$.

B. $\mathbb{Z}^*$.

C. $\mathbb{Q}^*$.

D. $\mathbb{Q}$.

13. Tổng các số nguyên x thỏa mãn $-10 < x \leq 13$ là:

A. 33.

B. 47.

C. 2^3 .

D. 46.

14. Số đối của (-18) là:

A. 81.

B. 18.

C. (-18) .

D. (-81) .

15. Tập hợp các số nguyên gồm

A. các số nguyên âm, số 0 và các số nguyên dương.

B. số 0 và các số nguyên âm.

C. các số nguyên âm và các số nguyên dương.

D. số 0 và các số nguyên dương.

16. Cho tập hợp $A = \{-3; 2; 0; -1; 5; 7\}$. Viết tập hợp B gồm các phần tử là số đối của các phần tử trong tập hợp A .

A. $B = \{3; -2; 0; 1; -5; 7\}$.

B. $B = \{3; -2; 0; -5; -7\}$.

C. $B = \{3; -2; 0; 1; -5; -7\}$.

D. $B = \{-3; 2; 0; 1; -5; -7\}$.

17. Kết luận nào sau đây là đúng?

A. $a - (b - c) = a + b + c$.

B. $a - (b - c) = a - b - c$.

C. $a - (b - c) = -a - b - c$.

D. $a - (b - c) = a - b + c$.

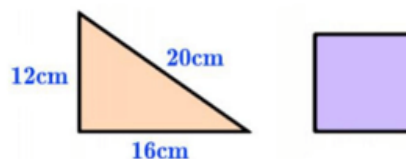
18. Tam giác và hình vuông bên dưới có chu vi bằng nhau. Độ dài cạnh của hình vuông bên dưới là:

A. 8cm

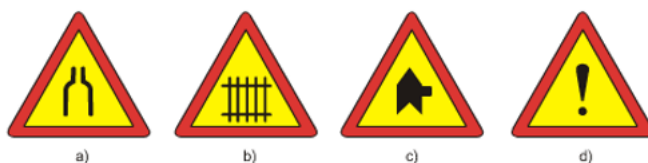
B. 12cm

C. 16cm

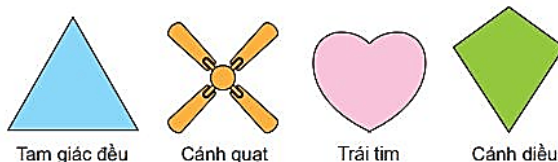
D. 24cm



19. Trong các biển báo dưới đây, biển báo nào có đối xứng trục:



20. Những hình dưới đây, hình nào có đối tâm đối xứng.



Tam giác đều

Cánh quạt

Trái tim

Cánh điều

a. Tam giác đều

b. Cánh quạt

c. Cánh điều

d. Trái tim.

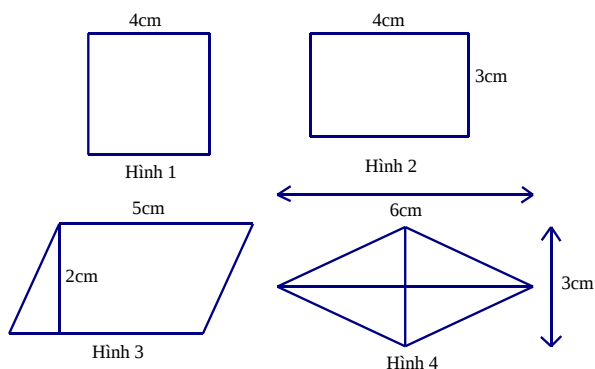
21. Trong các hình dưới đây, hình nào có diện tích bé nhất?

A. Hình 1.

B. Hình 2.

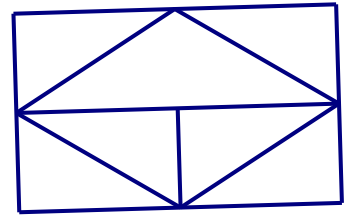
C. Hình 3.

D. Hình 4.



22. Hình vẽ bên có bao nhiêu hình chữ nhật ? Bao nhiêu hình thoi ?

- A. 3 hình chữ nhật , 1 hình thoi.
- B. 5 hình chữ nhật, 1 hình thoi.
- C. 4 hình chữ nhật, 1 hình thoi.
- D. Một kết quả khác.



23. Hình nào sau đây không có tâm đối xứng

- A. Hình vuông.
- B. Hình chữ nhật.
- C. Hình bình hành.
- D. Hình tam giác đều.

24. Cho các chữ sau đây, những chữ cái có tâm đối xứng là:

H K M N X

- A. H, N.
- B. H, M, X.
- C. H, N, X.
- D. N, X.

II) LỰ LUẬN:

Bài 1: Thực hiện phép tính (Hợp lí nếu có thể):

- a) $45.37 + 45.63 - 100$
- b) $148.9 - 9.48$
- c) $307 - [(180.4^0 - 160) : 2^2 + 9] : 2$
- d) $12 + 3 \cdot \{90 : [39 - (2^3 - 5)^2]\}$
- e) $2^2.85 + 15.2^2 - 2020^0$
- f) $50 + [65 - (9 - 4)^2]$

Bài 2: Tính hợp lý nếu có thể:

- a) $-54 - 157 - (-154) + 57$
- b) $231 + (-54) + (-231) + (-64) + 123 + 277$
- c) $-200 - (1861 - 655) + 61 - 2655$
- d) $(467 - 648) - (467 + 152)$

Bài 3. Tìm x biết:

- a) $x - 22 = -36$
- b) $25 - (x - 5) = -15$
- c) $-207 + (12 - x) = 11$
- d) $x - (-15) = -13 - (-85 - 13)$
- e) $123 - 5(x + 4) = 38$
- f) $25 + (x - 5) = -123 - (15 - 123)$
- g) $x + 2 = 2^8 : 2^5$
- h) $7^x + 1 = 344$
- i) $(2x - 1)^3 = 125$
- k) $5^{x+1} : 5 = 5^4$
- l) $x \in U(12)$ và $2 \nmid x$
- m) $x \in B(5)$ và $20 \nmid x$

Bài 4

- a) Tìm ƯCLN của các số sau :16;18;176
- b) Tìm ƯCLN rồi tìm các ƯC của các số sau :60;90;135

Bài 5

- a) Tìm BC của 6;24 và 40
- b) Tìm các bội chung nhỏ hơn 500 của 30 và 45
- c) Tìm các số tự nhiên a nhỏ nhất khác 0 , biết rằng $a \vdots 15$; $a \vdots 18$

Bài 6: Cô giáo chủ nhiệm muốn chia 24 quyển vở, 48 bút bi và 36 gói bánh thành một số phần thưởng như nhau để trao trong dịp sơ kết học kì. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần thưởng? Khi đó mỗi phần thưởng có bao nhiêu quyển vở, bút bi và gói bánh?

Bài 7: Bạn Hà có 42 viên bi màu đỏ và 30 viên bi màu vàng. Hà có thể chia nhiều nhất vào bao nhiêu túi sao cho số bi đỏ và bi vàng được chia đều vào các túi? Khi đó mỗi túi có bao nhiêu viên bi đỏ và viên bi vàng.

Bài 8: Các bạn lớp 6A đang lên kế hoạch tham gia một hoạt động làm sạch môi trường ở địa phương. Cả lớp có 12 bạn nữ và 18 bạn nam. Các bạn muốn chia lớp thành các nhóm nhỏ gồm cả nam và nữ sao cho số bạn nam và số bạn nữ được chia đều vào các nhóm. Có thể chia được nhiều nhất thành bao nhiêu nhóm học sinh? Khi đó mỗi nhóm có bao nhiêu bạn nam, bao nhiêu bạn nữ?

Bài 9: Một đội y tế có 24 bác sĩ và 108 y tá. Có thể chia đội y tế đó nhiều nhất thành mấy tổ để số bác sĩ cũng như số y tá được chia đều vào mỗi tổ?

Bài 10: Bạn Hà có 42 viên bi màu đỏ và 30 viên bi màu vàng. Hà có thể chia nhiều nhất vào bao nhiêu túi sao cho số bi đỏ và bi vàng được chia đều vào các túi? Khi đó mỗi túi có bao nhiêu viên bi đỏ và viên bi vàng.

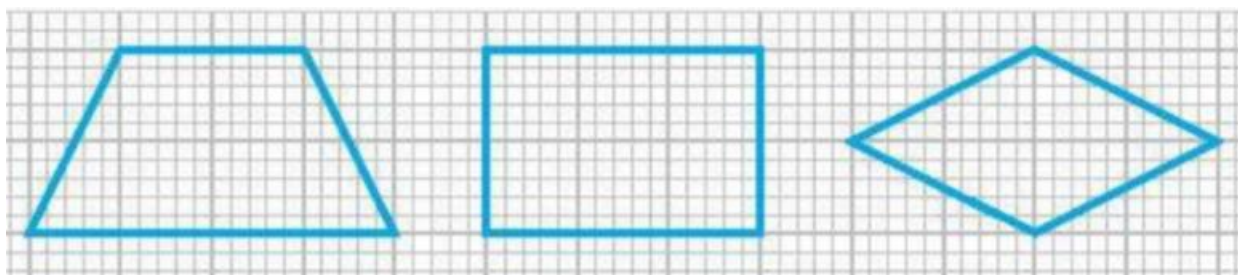
Bài 11: Một số sách trong khoảng từ 35 đến 40 quyển. Khi xếp thành từng bó mỗi bó 6 quyển, 4 quyển thì vừa đủ bó. Tính số quyển sách?

Bài 12: Số học sinh khối 6 của một trường trong khoảng 200 đến 250 học sinh. Khi xếp thành hàng 10, hàng 12 đều vừa đủ. Tính số học sinh khối 6 của trường đó.

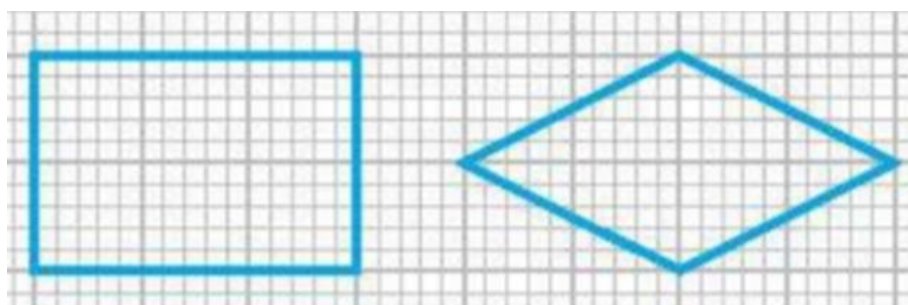
Bài 13: Ba công nhân trực đêm theo lịch sau: Anh An 4 ngày trực một lần, anh Bảo 6 ngày trực một lần, anh Hà 7 ngày trực một lần. Sau lần cả ba người cùng trực một đêm thì sau bao lâu ba người lại cùng trực lần tiếp theo.

Bài 14: Số học sinh khối 6 của một trường khi xếp hàng 15, 20, 25 đều thiếu 5 bạn. Tính số học sinh khối 6 của trường đó, biết rằng số học sinh đó chưa đến 400.

Bài 15: Hãy vẽ tất cả các trục đối xứng của các hình sau



Bài 16: Hãy vẽ tâm đối xứng của các hình sau



The diagram shows a rectangle ABCD with vertices A (bottom-left), B (top-left), C (top-right), and D (bottom-right). A path MN is drawn parallel to the width AD, with M on BC and N on AD. The height AB is labeled 10m. The segments BM and MC on the top side are both labeled 6m. The segments AN and ND on the bottom side are both labeled 6m. The total length of the field is indicated as 12m (6m + 6m) and the total width as 10m. The area of the field is given as 120 m².

A diagram of a U-shaped polygon. The bottom horizontal side is labeled 12 m. The right vertical side is labeled 9 m. The left vertical side is labeled 4 m. The top boundary consists of a horizontal segment on the left, a vertical segment going down, a horizontal segment in the middle, a vertical segment going up, and a horizontal segment on the right.

b) Người ta làm tường rào bao quanh khu vườn với giá 50 000 đồng mỗi mét. Hỏi tổng chi phí để làm tường rào là bao nhiêu.

Bài 21: Cho $A = 7 + 7^2 + 7^3 + \dots + 7^{119} + 7^{120}$.

Bài 22:

Tính: $S = 3 + 2^2 - 2^3 + 2^4 - \dots - 2^{99} + 2^{100}$.

a) $10^{2001} + 2$

b) $10^{2001} - 1$.

Bài 24: Cho $A = 4 + 4^2 + 4^3 + \dots + 4^{23} + 4^{24}$.

Chứng minh: $A:20$.

Bài 25: Có 9 gói hàng có một gói nhẹ hơn các gói kia chút ít, còn lại nặng như nhau. Với một chiếc cân hai đĩa và không có quả cân nào, hãy cân chỉ 2 lần tìm được gói hàng nhẹ hơn?

Bài 26: Cho $a+b=1$. Tính S biết : $S = -(-a+b-c) + (-c-b-a) - (a-b)$.